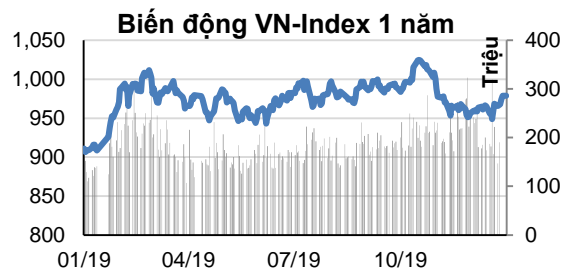


Biến động thị trường

	20/01	1N (%)	1T (%)
VN Index	978.63	0.0%	2.3%
GTGD	3,602	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	528	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Trái phiếu và Hàng hóa

	20/01	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	1.15%	1.58%	2.47%
Lãi suất TPCP 3 năm	1.30%	1.88%	2.65%
Lãi suất TPCP 10 năm	3.01%	3.51%	3.72%
Dầu WTI (USD/thùng)	58.83	60.44	53.78
Vàng (USD/oz)	1,561	1,477	1,490

Nguồn: Bloomberg

Chỉ số vĩ mô

Quý	4Q19	3Q19	2Q19
GDP (% n/n)	6.97	7.31	6.73
FDI giải ngân (tỷ USD)	6.16	5.12	4.98
Tháng	12/19	11/19	10/19
CPI (% n/n)	5.23	3.52	2.24
PMI	50.8	51	50
Xuất khẩu (% n/n)	10.15	3.77	7.33
Nhập khẩu (% n/n)	10.98	4.52	2.89

Nguồn: Bloomberg, FIA, GSO, IHS Markit, Nikkei

Lợi nhuận doanh nghiệp

HSX	Hiện tại	3Q19	2Q19
Tăng trưởng (% n/n)		17.6	10.2
TTM PER (x)	16.1	16.5	16.4

Nguồn: Bloomberg, Finpro

Trần Trương Mạnh Hiếu

BP Chiến lược – Trưởng nhóm

(+84 28) 3914 8585 - Ext: 1464

hie.u.ttm@kisvn.vn

Khối ngoại mua mạnh MWG

Thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận phiên điều chỉnh khi tâm lý thị trường trở nên thận trọng trước kỳ nghỉ tết.

Lúc đóng cửa, chỉ số VN-Index gần như không thay đổi ở mức 980.63 điểm. Khối lượng giao dịch còn 148 triệu cổ phiếu, tương đương 3,602 tỷ đồng. Độ rộng thị trường tiêu cực với 140 mã giảm so với 129 mã tăng, hàm ý thị trường đang có sự thận trọng. Chiều ngược lại, HNX-Index lại tăng 0.73% lên 104.64 điểm.

Năng lượng có diễn biến xấu với áp lực bán trên PVT (-2.0%), PVD (-1.0%), PVS (-0.6%), PLX (-0.4%) và POW (-0.9%). Bên cạnh đó, một số thành phần của VN30-Index giảm mạnh trên 1% như HDB (-1.0%), MSN (-1.2%) và VRE (-1.8%). Đáng chú ý, NKG giảm sàn sau khi công bố kết quả kinh doanh đáng thất vọng. Theo đó, NKG ghi nhận lợi nhuận ròng ở mức 7 tỷ đồng trong quý vừa qua và 47 tỷ đồng cho cả năm 2019, giảm 18% n/n.

Ngược lại, dòng tiền chảy vào thủy sản với tâm điểm là HVG (+2.4%), VHC (+1.0%), ANV (+1.8%) và ACL (+0.5%). Trong khi đó, CTD (+1.5%), HPG (+2.0%), PNJ (+1.4%), ROS (+1.5%) và VPB (+2.7%) có diễn biến vượt trội hơn xu hướng trong phiên.

MWG tăng hơn 2% nhờ lực cầu của nhà đầu tư nước ngoài, nhóm này mua mạnh 588 tỷ đồng. Ở chiều bán, BID, KBC và VIC đứng đầu danh sách.

Hiệu ứng kỳ nghỉ Tết đẩy tâm lý thị trường trở nên thận trọng. Tuy nhiên, xu hướng tăng ngắn hạn vẫn được duy trì nhờ phiên bứt phá trước đây, đóng cửa trên cận trên kênh giá giảm. Vì thế, nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng và tập trung vào nhóm cổ phiếu dẫn dắt.

Điểm tin

Lợi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam đạt mức thấp nhất từ trước đến nay trong đầu năm 2020. Theo dữ liệu mới nhất được cập nhật, lợi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam ở tất cả các kỳ hạn gần đây đã giảm mạnh xuống mức thấp nhất. Cụ thể, lợi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam với các kỳ hạn 3 tháng, 6 tháng, 1 năm, 2 năm, 3 năm, 5 năm, 7 năm và 10 năm lần lượt được ghi nhận ở mức 0.89%, 0.94%, 1.34%, 1.23%, 1.41%, 1.76%, 2.09% và 2.54% vào thứ Hai hôm qua. (Bloomberg)

Lãi suất liên ngân hàng bật tăng trở lại do nhu cầu thanh khoản ngày càng tăng trong những ngày cuối năm. Tính từ thứ Năm, một tuần trước Tết Nguyên Đán, lãi suất trên thị trường liên ngân hàng đều ghi nhận mức tăng mạnh từ đáy. Lãi suất kỳ hạn qua đêm và một tuần tăng mạnh nhất với mức tăng đáng ngạc nhiên 186 và 172 điểm cơ bản, lần lượt đạt 2.58% và 2.98%. (Bloomberg)

GAS đạt 75,350 tỷ đồng doanh thu năm 2019. Lũy kế năm 2019, Tổng Công ty Khí Việt Nam (HOSE: GAS) ghi nhận doanh thu đạt 75,350 tỷ đồng, giảm 0.3% n/n. Đáng chú ý, với hoạt động tài chính hiệu quả cùng tiết giảm chi phí, lợi nhuận sau thuế đạt 11,710 tỷ, tăng 3.8% n/n. (GAS)

NT2 đạt 7,653 tỷ đồng doanh thu trong năm 2019. CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (HOSE: NT2) vừa thông báo kết quả doanh thu và lợi nhuận ròng của công ty vào khoảng 7,653 tỷ đồng và 759 tỷ đồng trong năm 2019. Đặc biệt, khoản nợ dài hạn giảm mạnh còn 492 tỷ đồng từ mức 1,558 tỷ đồng, giảm 68% n/n. (NT2)

Thống kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
VN-Index	978.63	-0.33	0.0%	SL CP tăng giá	129
KLGD ('000 cổ phiếu)	148,804	-6,840	-4.4%	SL CP giảm giá	140
GTGD (tỷ VND)	3,602	589	19.5%	SL CP không đổi	112

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VPB	22,500	600	0.43
HPG	25,500	500	0.40
MWG	118,600	2,500	0.32
SAB	236,000	1,500	0.28
VNM	119,000	400	0.20

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VCB	94,000	-500	-0.540
VRE	32,000	-600	-0.407
MSN	54,300	-700	-0.238
BID	53,300	-200	-0.234
VJC	147,000	-1,200	-0.189

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
MWG	118,600	1.46	172.6
HPG	25,500	5.71	143.3
CTG	25,100	4.74	118.6
MBB	22,000	4.31	94.6
VCB	94,000	0.83	78.4

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
TD không thiết yếu	1.2%	0.35
Nguyên vật liệu	1.0%	0.33
Y Tế	0.7%	0.06
Khác	0.4%	0.02
Dịch vụ tiện ích	0.2%	0.11

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Năng lượng	-0.4%	-0.11
Công nghiệp	-0.4%	-0.36
CNTT	-0.3%	-0.04
Bất động sản	-0.2%	-0.48
Tài chính	-0.1%	-0.38

SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
HNX-Index	104.64	0.75	0.7%	SL CP tăng giá	97
KLGD ('000 cổ phiếu)	28,027	2,897	11.5%	SL CP giảm giá	58
GTGD (tỷ VND)	331	53	18.9%	SL CP không đổi	209

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
ACB	24,300	500	0.81
AMV	21,300	1,700	0.05
NTP	31,900	1,100	0.03
CTB	30,400	1,900	0.02
PMC	54,900	2,900	0.02

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
SHB	7,200	-100	-0.11
VCS	65,900	-1,600	-0.05
PVS	17,800	-100	-0.03
TVC	20,500	-400	-0.01
VCR	8,300	-900	-0.01

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
ACB	24,300	4.44	107.6
SHB	7,200	5.69	41.2
NVB	9,200	1.96	17.8
PVS	17,800	0.63	11.2
VCS	65,900	0.16	10.5

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Y Tế	3.2%	0.07
Dịch vụ tiện ích	2.7%	0.01
Công nghiệp	1.1%	0.06
Tài chính	1.1%	0.72

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
CNTT	-2.6%	0.00
Nguyên vật liệu	-1.0%	-0.04
Bất động sản	-0.9%	-0.02
TD không thiết yếu	-0.5%	-0.01
Khác	-0.5%	-0.00

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
MWG	118,600	654.8	66.7	588.1
VCB	94,000	25.6	9.0	16.6
E1VFN30	14,920	10.8	0.4	10.3
VHM	86,000	54.4	44.8	9.6
VNM	119,000	165.3	157.6	7.7

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
BID	53,300	0.5	18.5	-18.0
KBC	15,150	0.5	17.5	-17.1
VIC	114,900	15.7	32.2	-16.5
VRE	32,000	20.9	32.9	-12.0
PVD	14,500	0.3	11.2	-10.8

HNX

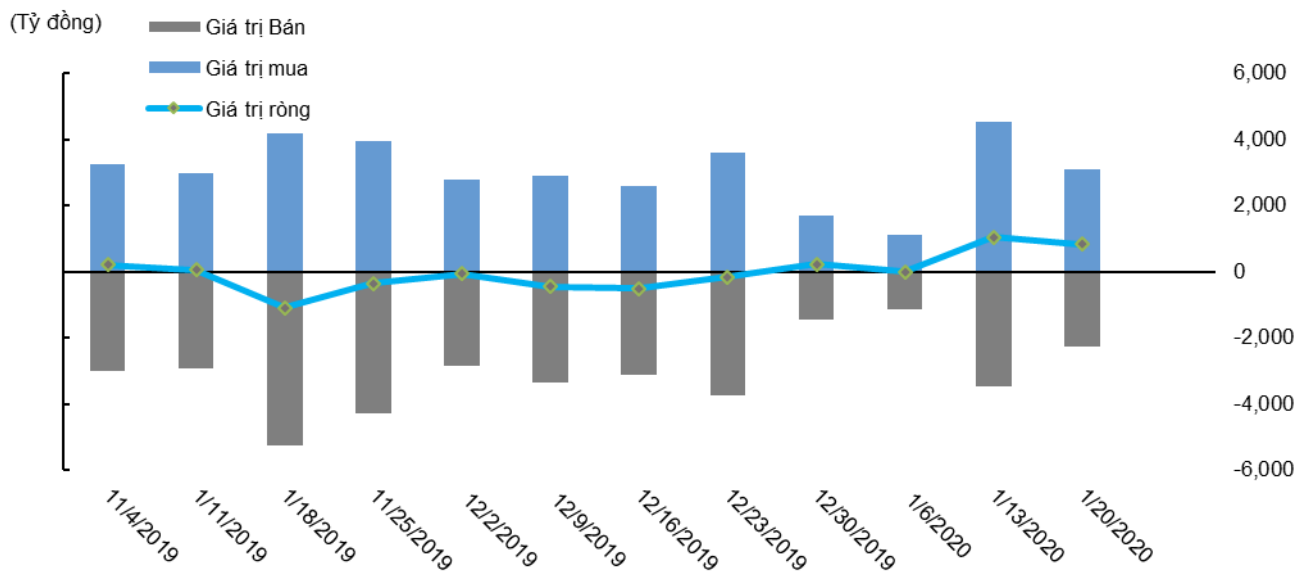
Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
SHB	7,200	0.9	0.1	0.8
NRC	9,000	0.2	0.0	0.2
PIA	30,000	0.1	0.0	0.1
NBC	6,500	0.1	0.0	0.1
VCR	8,300	0.1	0.0	0.1

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
HUT	2,200	0.0	1.0	-1.0
THT	7,500	0.0	0.2	-0.2
PMS	13,100	0.0	0.0	-0.0
VNR	20,200	0.0	0.0	-0.0
MAC	5,700	0.0	0.0	-0.0

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ	Giá trị
21/01/2020		GTN	HSX	Đại hội Cổ đông Bất thường		
21/01/2020	14/02/2020	HTL	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
21/01/2020	06/02/2020	HVH	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
21/01/2020	21/01/2020	SII	HSX	Phát hành cổ phiếu	58%	
21/01/2020	12/02/2020	TTE	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6%	600
21/01/2020		VLC	Upcom	Đại hội Cổ đông Bất thường		
22/01/2020	12/03/2020	CPC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000

Lịch IPO

Ngày đấu giá	Mã CK	Công ty	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP bán ra công chúng	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
2/4/2020	QHKTGH	Trung tâm Quy hoạch - Kiến trúc Tỉnh Hậu Giang	5.0	253,210	10,000	Ngành nghề kinh doanh chính: Đầu tư dự án, đánh giá; Thi công xây dựng công trình; Kinh doanh vật liệu xây dựng, trang thiết bị nội – ngoại thất và thiết bị lắp đặt công trình; Ký gửi, kinh doanh, mua bán và đầu tư bất động sản; Kinh doanh dịch vụ thương mại...

Niêm yết mới

Ngày GD đầu tiên	Mã CK	Công ty	Sàn GD	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP niêm yết	Giá tham chiếu (đồng)
03/02/2020	VIF	Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP	HNX	3,500	350,000,000	21,700

Đấu giá cổ phần khác

Ngày đấu giá	Mã CK	Công ty	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP bán	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
10/02/2020	DBW	CTCP Cấp nước Điện Biên	393.2	19,036,826	10,700	_
07/02/2020	KLM	CTCP Kim loại màu Nghệ Tĩnh	38.9	2,367,040	26,000	_

Liên hệ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.
ĐT: (+84 28) 3914 8585
Fax: (+84 28) 3821 6899

PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188
Fax: (+84 28) 3820 9229

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448
Fax : (+84 24) 3974 4501

PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555
Fax: (+84 24) 3632 0809

PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188
Fax : (+84 24) 3244 4150

Phòng Phân tích

Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích
(+84 28) 3914 8585 (x1450)
huy.hoang@kisvn.vn

Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức
(+84 28) 3914 8585 (x1444)
uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.